

Số: /TB-TT&CN

Cao Bằng, ngày 29 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 7 NGÀY
(Từ ngày 23 đến ngày 29 tháng 6 năm 2022)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết:

Nhiệt độ: Trung bình 29⁰C - Cao 33⁰C - Thấp 25⁰C

Ẩm độ: Trung bình 80%

Nhận xét: Trong tuần ngày trời nắng, thuận lợi cho thu hoạch cây trồng vụ Xuân. Sâu, bệnh phát sinh và gây hại nhẹ - trung bình.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng/Diện tích kế hoạch (ha)
Cây lúa xuân	Chắc sấp - chín	3.670,1/3.657,0 ha đạt 100,4% KH
Lúa mùa		15.585,2/25.976 ha đạt 60% KH
- Lúa mùa sớm	hồi xanh	
- Lúa mùa chính vụ	Tiếp tục cấy	
Cây ngô Xuân		25.642/25.307,9 ha đạt 101,3% KH
- Ngô ruộng	Chín	
- Ngô rẫy		
Ngô hè	1- 3 lá - Tiếp tục gieo trồng	6.303/14.007 ha đạt 45% KH
Cây đỗ tương xuân	Chín	479,2/607,0 ha đạt 78,9% KH
Cây đỗ tương hè	1- 3 lá - Tiếp tục gieo trồng	305,0/2.057 ha đạt 15% KH
Lạc hè	Tiếp tục gieo trồng	159,0/1.593 ha đạt 10% KH
Cây mía:		3.049,2/2.945,0 ha đạt 103,5%KH
- Mía lưu gốc	- Vươn lóng	
- Mía trồng mới	- Đẻ nhánh	
Cây lạc xuân	Quả non - chín	298,7/315,5 ha đạt 94,7% KH

Cây sắn	Phát triển thân, củ	2.182,6/2.026,0 ha đạt 107,7%KH
Cây thạch đen	Phát triển thân lá	441,7/415,0 ha đạt 106,4% KH
Cây dong riềng	Phát triển củ	473,0/371,0 ha đạt 127,5% KH
Rau các loại	Các giai đoạn sinh trưởng	2.546,8 ha
Cây ăn quả (cam, quýt)	Quả non	539,41 ha
Mạ mùa	3 - 4 lá; tuổi cây	

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH DỊCH HẠI 7 NGÀY

1. Lúa xuân:

Bệnh đạo ôn cổ bông: Tỷ lệ hại phổ biến 3 - 5% bông, cao 15 - 20% bông, diện tích nhiễm 1,3 ha, nhiễm nặng 0,3 ha. Năm 2021 tỷ lệ hại thấp chưa đến nhiễm.

2. Lúa mùa:

a) Lúa mùa sớm

- Ốc bươu vàng: Mật độ phổ biến 1 - 2 con/m², cao 3 - 5 con/m² non + TT, diện tích nhiễm 5,0 ha. Năm 2021 mật độ thấp chưa đến nhiễm.

- Sâu cuốn lá nhỏ (Lúa 2): Mật độ phổ biến 5 - 7 con/m², cao 20 - 25 con/m² T3 - 4, diện tích nhiễm 5,0 ha. Năm 2021 mật độ thấp chưa đến nhiễm.

b) Lúa mùa chính vụ

Ốc bươu vàng: Mật độ phổ biến 1-2 con/m², cao 3-5 con/m² non+ TT, diện tích nhiễm 8,0 ha, Năm 2021 mật độ thấp chưa đến nhiễm.

3. Cây ăn quả (cam, quýt):

- Nhện đỏ: Tỷ lệ hại phổ biến 1 - 2% quả.

- Rệp sáp: Tỷ lệ hại phổ biến 1 - 3% lá C1.

- Bệnh phấn trắng: Tỷ lệ hại phổ biến 1 - 3% cây.

- Bệnh muội đen: Tỷ lệ hại phổ biến 2 - 4% lá.

4. Rừng vầu: Châu chấu tre mật độ phổ biến 200 - 300 con/m², cao 500 - 600 con/m² trưởng thành, diện tích nhiễm 1,0 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

5. Cây trồng khác: Sâu bệnh phát sinh gây hại nhẹ.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG TUẦN TỚI

1. Trên lúa mùa (trà sớm và chính vụ): Ốc bươu vàng, sâu cuốn lá nhỏ... Tiếp tục phát sinh gây hại.

Chú ý: Ruồi đục nõn phát sinh gây hại trên lúa mùa chính vụ.

2. Trên cây ăn quả (cam quýt): Nhện đỏ, rệp sáp, bệnh phấn trắng ... Tiếp tục gây hại.

Chú ý: Thời tiết nắng nóng tạo điều kiện cho nhện đỏ phát sinh gây hại với tỷ lệ hại cao hơn.

3. Trên rừng vầu: Châu chấu tre tiếp tục phát sinh gây hại.

4. Trên cây trồng khác: Sâu bệnh phát sinh gây hại nhẹ.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Trên lúa mùa (trà sớm và chính vụ)

- Ốc bươu vàng: Sử dụng thuốc Click 75WP, Black Carp 750WP, HN Samole 700WP ... Để phun;

- Sử dụng thuốc Akka 3.6EC, Azimex 40EC, Phumai 3.6EC... Để phun.

2. Trên cây ăn quả (cam quýt):

- Nhện đỏ: Sử dụng thuốc Ababetter 1.8 EC, Abagold 38EC, Abagro1.8 EC... Để phun.

- Rệp sáp: Sử dụng thuốc Abasuper 1.8EC, Acimetin 1.8 EC... Để phun;

- Bệnh phấn trắng: Sử dụng thuốc Romexusa 2 SL, Dipy 750WP... Để phun.

3. Trên cỏ dại, rừng vầu: Tiếp tục kiểm tra khu vực giáp ranh có ổ dịch và khu vực đã tổ chức phun trừ. Sử dụng các loại thuốc Lufen extra 100EC, Neretox 18 SL, 95WP, Anvado 100SL... Để phun.

Chú ý: *Đọc kỹ hướng dẫn trên bao bì trước khi sử dụng thuốc.*

4. Trên các cây trồng khác:

Tiếp tục điều tra, theo dõi thường xuyên phát hiện sớm, dự tính, dự báo kịp thời các đối tượng gây hại cây trồng để chủ động phòng trừ./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV (P. BVTV);
- TT BVTV Phía Bắc;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hội Nông dân; Hội LHPNVN tỉnh;
- Lưu: VT, TTBVTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Minh Đạt

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH

(Từ ngày 23 đến ngày 29 tháng 6 năm 2022)

TT	Cây trồng	GDST cây trồng	Tên dịch hại	Phân bố	Mật độ (con/m ²) Tỉ lệ (%)		Diện tích nhiễm (ha)					DTN so với CKNT (ha)	DTPT (ha)
					Phổ biến	Cao	Tổng	DT chưa PT kỳ trước	Nhẹ, TB	Nặng	Mất trắng		
1	Lúa xuân	Chín sấp - Chín	Bệnh đạo ôn cổ bông	Hòa An	3-5	15-20	1,3		1,0	0,3		+1,3	
2	Lúa mùa sớm	Hồi xanh – đẻ nhánh	Ốc bươu vàng	Hạ Lang	1-2	3-5	5,0		5,0			+5,0	5,0
			Sâu cuốn lá nhỏ	Quảng Hòa	5-7	20-25	5,0		5,0			+5,0	2,0
3	Lúa mùa chính vụ	Cây – hồi xanh	Ốc bươu vàng	Quảng Hòa	1-2	3-5	8,0		8,0			+8,0	7,0
4	Rừng vầu		Châu châu tre	Thạch An	100-300	500-600	1,0					-1,0	0,5